TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HOÁ** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST
Ngày 15/3/2023
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ, TỈNH TUYÊN QUANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tưởng Thị Thu và ông Nguyễn Xuân Tuyến.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lương Chung Duy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá tham gia phiên tòa: Ông Đặng Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 263/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022, về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐST - HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023; quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Lý Thị V, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn Nà B, xã Phú B, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lý Văn T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn Nà B, xã Phú B, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt lần 02 không có lí do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Lý Thị V trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lý Văn T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú B, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang năm 2011. Sau khi kết hôn chị và anh T chung sống cùng gia đình bố mẹ anh T tại địa chỉ thôn Nà B, xã Phú B, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu chung sống

hạnh phúc, đến khoảng cuối năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là anh T thường xuyên đi uống rượu, tụ tập với bạn bè không quan tâm đến chị và con, khi về nhà hay vô cớ cáu gắt, sử dụng những lời nói khó nghe để chửi chị khiến chị cảm thấy áp lực. Thời điểm phát sinh mâu thuẫn đó là lúc con gái của chị và anh T còn nhỏ, cần sự quan tâm chăm sóc của cả bố và mẹ nhưng anh T phó mặc cho chị tự lo, chị phải tự đi làm kiếm tiền nuôi con, rất ít khi anh T đưa tiền cho chị mua sắm đồ dùng gia đình, mua thức ăn cho con. Gia đình hai bên đều biết giữa chị và anh T phát sinh mâu thuẫn tình cảm, bố mẹ của chị có quan điểm con gái lấy chồng là người của nhà khác nên không tham gia vào việc hòa giải, còn mẹ của anh T thì không những không khuyên bảo anh T chăm lo cho vợ con mà còn nói rằng chị phải nhẫn nhịn do anh T hàng ngày đi làm vất vả. Chị có khuyên bảo anh T, anh có hứa thay đổi nhưng chỉ được một vài tháng anh T lại tiếp tục uống rượu, không quan tâm đến chị và con. Đến tháng 9/2021, chị thấy không thể chung sống với anh T được nữa nên chị đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở, chị và anh T bắt đầu sống ly thân từ đó, trong suốt thời gian sống ly thân anh T rất ít khi đến thăm con, giữa chị và anh T cũng không phát sinh bất cứ quan hệ tình cảm nào, anh T cũng không có ý định giải hòa với chị. Hiện nay chị và con đang sống tại nhà bố mẹ đẻ của chị, anh T đến làm phiền và có những lời nói, hành vi đe dọa sẽ đánh chị nếu như chị không quay về nhà của anh T. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Lý Thị Nguyệt Á sinh ngày 06/10/2011. Hiện cháu Á đang sống cùng với chị, ly hôn chị có nguyện vọng là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Á, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn. Trường hợp anh T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Á thì chị nhất trí, chị không cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn.

Trước khi kết hôn với anh T, chị có 01 người con riêng với người chồng cũ, tên là Lý Thị U sinh ngày 26/5/2008, hiện cháu U đang sống cùng với chị, vì cháu U là con riêng của chị nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị V đề nghị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị V xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tòa án đã tiến hành xác minh đối với bà Bàn Thị N (mẹ đẻ anh Lý Văn T) và ông Bùi Ngọc T (Trưởng thôn Nà B, xã Phú B, huyện Chiêm H) được biết: Anh Lý Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Nà B, xã Phú B, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang, hiện nay anh T đang làm ăn gần nhà, sáng đi tối về. Anh T đã biết Tòa án đã tiến hành thụ lý giải quyết vụ án ly hôn giữa anh và chị V, tuy nhiên anh từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có quan điểm không đến Tòa án làm việc. Quá trình chung sống chị V và anh T có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, hay cãi chửi nhau, đời sống sinh hoạt vợ chồng không hòa hợp, anh T không quan tâm đến chị V. Đến

khoảng năm 2021 chị V bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, từ khi bỏ đi giữa chị V và anh T không liên lạc với nhau. Về con chung, chị V và anh T có 01 người con chung tên là Lý Thị Nguyệt Á, sinh ngày 06/10/2011. Ngoài ra, chị Viên còn có 01 người con riêng với chồng cũ, tên là Lý Thị U, sinh ngày 26/5/2008.

Quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án, mở phiên họp việc kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ, phiên họp hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn anh Lý Văn T đều vắng mặt không có lý do và không có quan điểm, ý kiến gửi đến Tòa án. Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lý Thị V vắng mặt, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Về con chung: Chị V có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lý Thị Nguyệt Á, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn. Trường hợp anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Á thì chị nhất trí, chị không cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn. Đối với cháu Lý Thị U, sinh ngày 26/5/2008, là con riêng của chị với chồng cũ, trước khi kết hôn với anh T, nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Chị V xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 235, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị V, xử cho chị Lý Thị V được ly hôn anh Lý Văn T; về con chung: Giao con chung là Lý Thị Nguyệt Á, sinh ngày 06/10/2011 cho chị Lý Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Lý Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; về con riêng: Chị Lý Thị V có 01 người con riêng trước khi kết hôn với anh Lý Văn T tên là Lý Thị U sinh ngày 26/5/2008, chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy không xem xét; về tài sản chung: Chị V xác định tự thỏa thuận, không đề nghị xem xét giải quyết; về nợ chung: Chị V xác định không có, không đề nghị xem xét giải quyết; về án phí và quyền kháng cáo: Chị Lý Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lý Thị V khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với anh Lý Văn T có hộ khẩu thường trú tại thôn Nà B, xã Phú B, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án xác minh thể hiện anh Lý Văn T hiện đang sống và làm việc ở địa phương, sáng đi, tối về. Anh T từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và không đến Tòa án làm việc. Tòa án đã thực hiện thủ tục tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đối với anh T, anh T không đến Tòa án làm việc, vắng mặt không có lí do, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lý Thị V vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn anh Lý Văn T đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lí do, nên căn cứ các Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về yêu cầu khởi kiện:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị V và anh Lý Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú B, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang ngày 05/8/2011, do vậy quan hệ hôn nhân của chị V và anh T là hợp pháp.

Sau khi kết hôn chị V và anh T chung sống tại thôn Nà B, xã Phú B, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu chị V và anh T chung sống hạnh phúc, đến khoảng cuối năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là anh T thường xuyên uống rượu, không quan tâm đến vợ con, không giúp đỡ chị V chăm sóc con cái, hay vô cớ cáu gắt, chửi chị V. Chị V đã khuyên bảo anh T nhưng anh T không thay đổi, nên chị V đã cùng con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, chị V và anh T đã sống ly thân từ tháng 9/2021 đến nay, mỗi người ở một nơi, không còn quan hệ tình cảm và kinh tế. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị V và anh T đã rất trầm trọng, mâu thuẫn đã diễn ra trong thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị V, xử cho chị V được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Chị V và anh T có 01 con chung tên là Lý Thị Nguyệt Á sinh ngày 06/10/2011, hiện nay đang sống cùng chị V, chị V có nguyện vọng được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Á và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn. Trường hợp anh T có nguyện vọng được nuôi con chung thì chị V cũng nhất trí, nhưng quá trình giải quyết vụ án anh T không đến Tòa án làm việc, cũng không có văn bản gửi đến Tòa án thể hiện quan điểm ý kiến về việc nuôi dưỡng con chung. Đồng thời tại biên bản ghi nhận ý kiến của con chung thể

hiện cháu Lý Thị Nguyệt Á có ý kiến được ở với chị V. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử giao cháu Lý Thị Nguyệt Á cho chị Lý Thị V được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về con riêng: Chị V xác định có 01 người con riêng trước khi khi kết hôn với anh Lý Văn T tên là Lý Thị U sinh ngày 26/5/2008, chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Lý Thị V xác định tự thỏa thuận, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

- Về vay nợ chung: Chị Lý Thị V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Lý Thị V phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Lý Văn T không phải nộp án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ vào:* Khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 235, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị V.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Lý Thị V được ly hôn anh Lý Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung là Lý Thị Nguyệt Á, sinh ngày 06/10/2011 cho chị Lý Thị V được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Lý Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Lý Thị V phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ

phí Tòa án số AA/2021/0005479 ngày 28/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Chị V đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- THADS huyện Chiêm Hóa;
- UBND xã Phú Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Mạnh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tưởng Thị Thu **Nguyễn Xuân Tuyến** **Hoàng Mạnh Tuấn**